

BỘ CÔNG NGHIỆP NHỆ
Số: 706/QĐ-KHKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn ngành về giấy loại nhập khẩu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NHỆ

Căn cứ Nghị định số 278/CP ngày 17/12/1974 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ về Tổ chức và hoạt động của Bộ công nghiệp nhẹ;

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá của Hội đồng Nhà nước (nay là Chủ tịch nước) ban hành ngày 01/1/1991 và Nghị định số 327/HĐBT ngày 19/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quy định về việc thi hành Pháp lệnh chất lượng hàng hoá;

Theo đề nghị của đồng chí Vụ trưởng Vụ khoa học Kỹ thuật và Tổng Giám đốc Công ty Giấy gỗ - diêm Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Tiêu chuẩn ngành về giấy loại nhập khẩu.

Điều 2: Tiêu chuẩn ngành này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 1994

Điều 3: Đồng chí Vụ trưởng Vụ khoa học kỹ thuật có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 4: Tổng Công ty Giấy - Gỗ - Diêm Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất giấy Trung ương và địa phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Bộ công nghiệp nhẹ	Giấy loại nhập khẩu	24 TCN 68-94 Có hiệu lực từ 15/7/1994
---	------------------------	---

Tiêu chuẩn này áp dụng cho giấy loại được nhập khẩu dùng làm nguyên liệu sản xuất giấy. Phần 2 (yêu cầu bảo vệ môi trường và thiết bị) được bắt buộc áp dụng, các phần còn lại là tự nguyện áp dụng.

1- Định nghĩa

1.1- Giấy loại là giấy và carton các loại thải ra từ quá trình gia công chế biến in ấn, sử dụng trong sinh hoạt, hoạt động kinh doanh dịch vụ và được thu hồi, phân loại, đóng gói theo yêu cầu của chỉ tiêu chất lượng.

1.2- Giấy loại có thể chứa một số tạp chất, các chất không được có và các chất không phải là giấy.

1.2.1- Các chất không được có là các chất rắn có khả năng gây hư hỏng máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất như dây buộc, đinh ghim bằng kim loại.

1.2.2- Các chất không phải là giấy không có ích cho quá trình sản xuất giấy như băng dán, dây buộc, túi bằng vật liệu polyme.

2- Yêu cầu bảo vệ môi trường và thiết bị:

Giấy loại nhập khẩu phải phù hợp với quy định ghi ở bảng 1.

Bảng 1:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức	Ghi chú
	Hoá chất độc, chất phóng xạ.	Không cho phép	
	Nấm mốc	"	
	Sâu bọ	"	
	Mùi hôi thối khó chịu,	"	
	Độ ẩm không lớn hơn (%)	15	
	Tỷ lệ các chất không được có, không	1	
	phải là giấy, không lớn hơn (%)	Không cho phép	
	Vi trùng gây bệnh truyền nhiễm		

Phân loại

Giấy loại được phân làm 4 nhóm:

Nhóm A: Nhóm chất lượng thấp

Nhóm B: Nhóm chất lượng trung bình

Nhóm C: Nhóm chất lượng cao

Nhóm D: Nhóm giấy loại Kraft

Mức chất lượng của tờ loại ghi trong bảng 2

Bảng 2

Phân loại	Tên sản phẩm và chỉ tiêu	Mức
Nhóm A	Nhóm chất lượng thấp	
A1	Giấy carton hỗn hợp tạp chưa phân loại. Tỷ lệ giấy carton xơ sợi ngắn (%)	Không hạn chế
A2	Giấy carton hỗn hợp các loại. Tỷ lệ giấy báo chí (%) không lớn hơn	40
A3	Lề carton. Lề carton từ bột rom rạ và carton sóng (%)	Không cho phép
A4	Giấy loại từ các siêu thị. Tỷ lệ carton sóng (%) không lớn hơn	60
A5	Hòm hộp bằng carton sóng đã sử dụng	
A6	Hỗ hợp báo, tạp chí và sách không có bìa cứng	
Nhóm B	Nhóm có chất lượng trung bình	
B1	Báo chí đọc 1 lần. Tỷ lệ các tờ quảng cáo in mẫu sắc đính kèm (%) không lớn hơn.	5